

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

		1D	YTD
DJIA	34,641.97	-0.56%	4.51%
S&P500	4,496.83	-0.24%	17.12%
NASDAQ	14,020.95	-0.08%	33.96%
VIX	14.01	1.37%	
FTSE 100	7,437.93	-0.08%	-0.19%
DAX	15,771.71	-0.04%	13.27%
CAC40	7,254.72	-0.34%	12.06%
Dầu Brent (\$/thùng)	90.32	1.71%	5.13%
Vàng (\$/ounce)	1,924.93	-0.66%	5.41%

Chứng khoán Mỹ đóng cửa giảm điểm do bị áp lực bởi lãi suất trái phiếu kho bạc và giá dầu tăng khi các nhà đầu tư đánh giá triển vọng về lộ trình lãi suất của Cục Dự trữ Liên bang. Giá dầu thô của Mỹ tiếp tục tăng vào thứ Ba đã làm giảm nỗ lực của Fed nhằm đẩy lạm phát trở lại mức 2%.

KINH TẾ VĨ MÔ

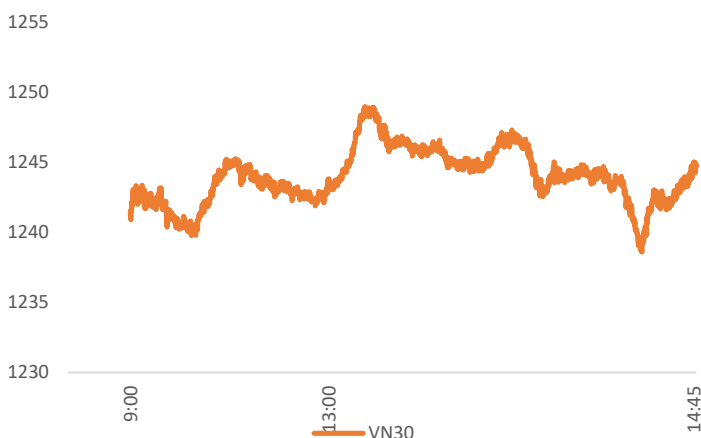
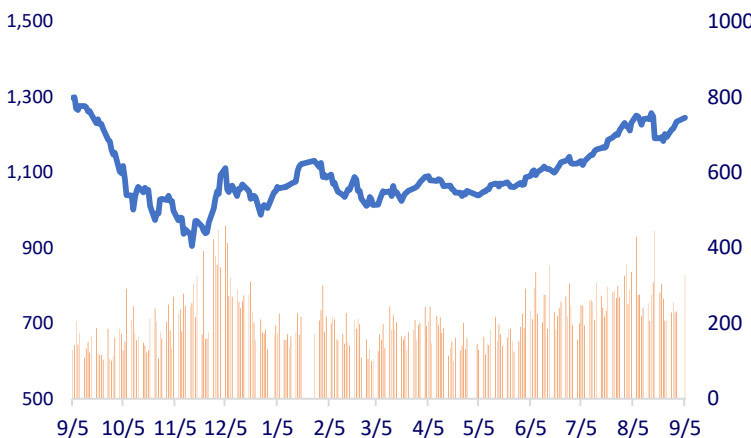
		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	0.21%	-8	-476
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.80%	0	-160
TPCP - 5 năm	2.21%	5	-258
TPCP - 10 năm	2.58%	7	-232
USD/VND	24,225	-0.10%	1.96%
EUR/VND	26,519	-0.74%	3.35%
CNY/VND	3,363	-0.53%	-3.50%

Giá dầu tăng mạnh do thị trường lo ngại về tình trạng thiếu nguồn cung sau khi Ả Rập Saudi và Nga gia hạn cắt giảm nguồn cung tự nguyện đến cuối năm. Việc cắt giảm tự nguyện của Saudi và Nga nằm trên mức cắt giảm tháng 4 đã được một số nhà sản xuất OPEC+ đồng ý, kéo dài đến cuối năm 2024.

TTCK VIỆT NAM

		1D	YTD
VN-INDEX	1,234.98	0.89%	22.63%
VN30	1,244.64	0.82%	23.82%
HNX	252.28	1.01%	22.88%
UPCOM	94.29	1.04%	31.60%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-387.11		
Tổng GTGD (tỷ)	27,686.87	15.00%	221.34%

Phiên 5/9, tự doanh công ty chứng khoán bán ròng hơn 96 tỷ đồng, chủ yếu bán ròng VNM 37.2 tỷ đồng, VPB 22.2 tỷ đồng, CTG 21 tỷ đồng. Ngược lại, khối tự doanh mua ròng mạnh nhất MWG 22.9 tỷ đồng.

VN30 - INTRADAY

VN30 (1Y)

TIN TỨC CHỌN LỌC

- Tổng tài sản của các tổ chức tín dụng giảm gần 327,500 tỷ đồng trong một tháng;
- Hà Nội khởi công 4 cụm công nghiệp tại Đông Anh;
- Bộ Công Thương kiến nghị 'dọn đường' huy động gần 135 tỷ USD cho dự án điện;
- Kinh tế Trung Quốc suy yếu và El Nino đe dọa tương lai xuất khẩu sầu riêng của Thái Lan;
- Reuters: Country Garden đã thanh toán tiền lãi trái phiếu, tạm thoát cảnh vỡ nợ;
- Chiến lược gia của JPMorgan: Thị trường chứng khoán Mỹ dễ khủng hoảng trong 6 đến 12 tháng tới vì rủi ro kép.

LỊCH SỰ KIỆN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
BTS	9/6/2023	9/7/2023	10/12/2023	Tiền mặt		300
VID	9/7/2023	9/8/2023	9/22/2023	Tiền mặt		500
BPC	9/7/2023	9/8/2023	10/9/2023	Tiền mặt		200
BTW	9/7/2023	9/8/2023	10/2/2023	Tiền mặt		800
PGV	9/7/2023	9/8/2023	10/5/2023	Tiền mặt		1,450
ILB	9/7/2023	9/8/2023	9/29/2023	Tiền mặt		1,990
PHR	9/8/2023	9/11/2023	12/25/2023	Tiền mặt		1,950
DPR	9/11/2023	9/12/2023	11/20/2023	Tiền mặt		3,000
VNS	9/13/2023	9/14/2023	9/27/2023	Tiền mặt		500